

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÀ LẠT  
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**LỊCH THI HỌC KỲ 2 - NĂM HỌC 2023-2024**

| STT | Mã HP     | TÊN HỌC PHẦN                         | KHÓA       | SỐ TC | SỐ SV | HT THI              | ĐVTC THI | THỜI LƯỢNG | NGÀY THI   | GIỜ THI | PHÒNG THI  |
|-----|-----------|--------------------------------------|------------|-------|-------|---------------------|----------|------------|------------|---------|------------|
| 1   | 20CT3222  | An toàn và bảo mật hệ thống          | CTK45-MMT  | 3.0   | 30    | Thi máy             | CNTT     | 90 phút    | 22/04/2024 | 07g30   | TV4        |
| 2   | 20CT3222  | An toàn và bảo mật hệ thống          | CTK45-MMT  | 3.0   | 14    | Thi máy             | CNTT     | 90 phút    | 22/04/2024 | 09g30   | TV4        |
| 3   | 20CT3201  | Phát triển ứng dụng web nâng cao     | CTK45-PM   | 3.0   | 80    | Thi máy             | CNTT     | 90 phút    | 25/04/2024 | 07g30   | A24.1, TV1 |
| 4   | 20CT3201  | Phát triển ứng dụng web nâng cao     | CTK45-PM   | 3.0   | 27    | Thi máy             | CNTT     | 90 phút    | 25/04/2024 | 09g30   | A24.1      |
| 5   | 20CT3208  | Phát triển ứng dụng game             | CTK45-PM   | 3.0   | 89    | Thi máy             | CNTT     | 90 phút    | 02/05/2024 | 07g30   | A24.1, TV1 |
| 6   | 20CT3225  | Internet vạn vật                     | CTK45-MMT  | 3.0   | 32    | Vấn đáp             | CNTT     | 240 phút   | 03/05/2024 | 07g30   | A7.7       |
| 7   | 20CT2202  | Phát triển ứng dụng Desktop          |            | 4.0   | 16    | Báo cáo (TL)        | CNTT     | 90 phút    | 03/05/2024 | 09g30   | VPK_CNTT   |
| 8   | 20NV0002  | Kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính | CTK46A     | 3.0   | 52    | Tự luận             | CNTT     | 90 phút    | 17/05/2024 | 09g30   | A27.05     |
| 9   | 20NV0002  | Kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính | CTK46B     | 3.0   | 41    | Tự luận             | CNTT     | 90 phút    | 17/05/2024 | 09g30   | A27.06     |
| 10  | 20CT4201D | Thực tập nghề nghiệp                 | CTK44-KHDL | 8.0   | 6     | BC Thực tập thực tế | CNTT     | 90 phút    | 22/05/2024 | 07g30   | VPK_CNTT   |
| 11  | 20CT4201D | Thực tập nghề nghiệp                 | CTK44-MMT  | 8.0   | 20    | BC Thực tập thực tế | CNTT     | 90 phút    | 22/05/2024 | 07g30   | VPK_CNTT   |
| 12  | 20CT4201D | Thực tập nghề nghiệp                 | CTK44-PM   | 8.0   | 63    | BC Thực tập thực tế | CNTT     | 90 phút    | 22/05/2024 | 07g30   | VPK_CNTT   |
| 13  | 20CT4201D | Thực tập nghề nghiệp                 | CTK44A     | 8.0   | 2     | BC Thực tập thực tế | CNTT     | 90 phút    | 22/05/2024 | 07g30   | VPK_CNTT   |
| 14  | 20CT4201D | Thực tập nghề nghiệp                 | CTK44B     | 8.0   | 2     | BC Thực tập thực tế | CNTT     | 90 phút    | 22/05/2024 | 07g30   | VPK_CNTT   |

**LỊCH THI HỌC KỲ 2 - NĂM HỌC 2023-2024**

| STT | Mã HP     | TÊN HỌC PHẦN         | KHÓA           | SỐ TC | SỐ SV | HT THI              | ĐVTC THI | THỜI LƯỢNG | NGÀY THI   | GIỜ THI | PHÒNG THI      |
|-----|-----------|----------------------|----------------|-------|-------|---------------------|----------|------------|------------|---------|----------------|
| 15  | CT5501D   | Thực tập nghề nghiệp |                | 4.0   | 4     | BC Thực tập thực tế | CNTT     | 90 phút    | 22/05/2024 | 07g30   | VPK_CNTT       |
| 16  | 20SP0001  | Tâm lý học đại cương | CTK46A         | 3.0   | 62    | Trắc nghiệm         | CNTT     | 60 phút    | 22/05/2024 | 09g30   | A31.206        |
| 17  | 20SP0001  | Tâm lý học đại cương | CTK46B         | 3.0   | 32    | Trắc nghiệm         | CNTT     | 60 phút    | 22/05/2024 | 09g30   | A31.203        |
| 18  | 20CT4202D | Đồ án tốt nghiệp     | CTK44-KHDL     | 10.0  | 5     | BC Thực tập thực tế | CNTT     | 90 phút    | 24/05/2024 | 07g30   | VPK_CNTT       |
| 19  | 20CT4202D | Đồ án tốt nghiệp     | CTK44-MMT      | 10.0  | 20    | BC Thực tập thực tế | CNTT     | 90 phút    | 24/05/2024 | 07g30   | VPK_CNTT       |
| 20  | 20CT4202D | Đồ án tốt nghiệp     | CTK44-PM       | 10.0  | 62    | BC Thực tập thực tế | CNTT     | 90 phút    | 24/05/2024 | 07g30   | VPK_CNTT       |
| 21  | 20CT4202D | Đồ án tốt nghiệp     | CTK44A         | 10.0  | 2     | BC Thực tập thực tế | CNTT     | 90 phút    | 24/05/2024 | 07g30   | VPK_CNTT       |
| 22  | 20CT4202D | Đồ án tốt nghiệp     | CTK44B         | 10.0  | 2     | BC Thực tập thực tế | CNTT     | 90 phút    | 24/05/2024 | 07g30   | VPK_CNTT       |
| 23  | 20TN1201  | Toán cao cấp B1      | CTK47A, CTK47C | 3.0   | 61    | Tự luận             | CNTT     | 90 phút    | 24/05/2024 | 09g30   | A27.03         |
| 24  | 20TN1201  | Toán cao cấp B1      | CTK47B         | 3.0   | 52    | Tự luận             | CNTT     | 90 phút    | 24/05/2024 | 09g30   | A27.01         |
| 25  | TN1001D   | Toán cao cấp B1      |                | 3.0   | 12    | Tự luận             | CNTT     | 90 phút    | 24/05/2024 | 09g30   | A27.02         |
| 26  | 20CT3203  | Mẫu thiết kế         | CTK45-PM       | 3.0   | 107   | Báo cáo (TL)        | CNTT     | 90 phút    | 27/05/2024 | 07g30   | A7.8           |
| 27  | 20CT2201  | Cơ sở dữ liệu        | CTK46A         | 4.0   | 108   | Tự luận             | CNTT     | 120 phút   | 29/05/2024 | 07g30   | A27.01, A27.02 |

Unhu

**LỊCH THI HỌC KỲ 2 - NĂM HỌC 2023-2024**

| STT | Mã HP     | TÊN HỌC PHẦN                        | KHÓA                    | SỐ TC | SỐ SV | HT THI       | ĐVTC THI | THỜI LƯỢNG | NGÀY THI   | GIỜ THI | PHÒNG THI      |
|-----|-----------|-------------------------------------|-------------------------|-------|-------|--------------|----------|------------|------------|---------|----------------|
| 28  | 20CT2201  | Cơ sở dữ liệu                       | CTK46B                  | 4.0   | 59    | Tự luận      | CNTT     | 120 phút   | 29/05/2024 | 07g30   | A27.03         |
| 29  | 20CT3206  | Kiểm thử phần mềm                   | CTK45-PM                | 3.0   | 91    | Báo cáo (TL) | CNTT     | 90 phút    | 30/05/2024 | 07g30   | A7.6           |
| 30  | 20CT3223  | Các công nghệ ảo hóa                | CTK45-MMT               | 3.0   | 42    | Tự luận      | CNTT     | 90 phút    | 31/05/2024 | 09g30   | A27.01         |
| 31  | 20CT3220D | Thiết kế mạng                       | CTK45-MMT               | 3.0   | 48    | Thi máy      | CNTT     | 90 phút    | 03/06/2024 | 07g30   | A24.1          |
| 32  | 20TN1202  | Toán rời rạc                        | CTK47C                  | 4.0   | 69    | Tự luận      | CNTT     | 120 phút   | 04/06/2024 | 07g30   | A27.02, A27.03 |
| 33  | 20TN1202  | Toán rời rạc                        | CTK47A                  | 4.0   | 94    | Tự luận      | CNTT     | 120 phút   | 04/06/2024 | 07g30   | A27.01, A27.03 |
| 34  | 20TN1202  | Toán rời rạc                        | CTK47B                  | 4.0   | 80    | Tự luận      | CNTT     | 120 phút   | 04/06/2024 | 09g30   | A27.02, A27.03 |
| 35  | TN1008D   | Toán rời rạc                        | THK47SP, TNK47, TNK47SP | 4.0   | 77    | Tự luận      | CNTT     | 120 phút   | 04/06/2024 | 09g30   | A27.01, A27.03 |
| 36  | 20CT2203  | Mạng máy tính                       | CTK46A                  | 4.0   | 70    | Thi máy      | CNTT     | 120 phút   | 10/06/2024 | 07g30   | TV3, TV4       |
| 37  | 20CT2203  | Mạng máy tính                       | CTK46B                  | 4.0   | 59    | Thi máy      | CNTT     | 120 phút   | 10/06/2024 | 09g30   | TV3, TV4       |
| 38  | 20CT2203  | Mạng máy tính                       | CTK46A                  | 4.0   | 13    | Thi máy      | CNTT     | 120 phút   | 10/06/2024 | 09g30   | TV4            |
| 39  | 20CT1202  | Nguyên lý lập trình hướng đối tượng | CTK47A                  | 4.0   | 88    | Thi máy      | CNTT     | 120 phút   | 10/06/2024 | 13g00   | A24.1, TV1     |
| 40  | 20CT1202  | Nguyên lý lập trình hướng đối tượng | CTK47B, THK46SP         | 4.0   | 87    | Thi máy      | CNTT     | 120 phút   | 10/06/2024 | 15g00   | A24.1, TV1     |
| 41  | 20CT1202  | Nguyên lý lập trình hướng đối tượng | CTK47C                  | 4.0   | 68    | Thi máy      | CNTT     | 120 phút   | 11/06/2024 | 07g30   | A24.1, TV1     |
| 42  | 20CT1103  | Bảo trì máy tính                    | CTK47B, THK47SP         | 3.0   | 41    | Thi máy      | CNTT     | 90 phút    | 12/06/2024 | 07g30   | TV2            |
| 43  | 20CT3221  | Quản trị mạng Linux                 | CTK45-MMT               | 3.0   | 48    | Thi máy      | CNTT     | 90 phút    | 12/06/2024 | 07g30   | A24.1          |
| 44  | 20CT1103  | Bảo trì máy tính                    | CTK47A                  | 3.0   | 56    | Thi máy      | CNTT     | 90 phút    | 12/06/2024 | 09g30   | A24.1, TV2     |
| 45  | 20CT1103  | Bảo trì máy tính                    | CTK47C                  | 3.0   | 54    | Thi máy      | CNTT     | 90 phút    | 12/06/2024 | 13g00   | A24.1, TV2     |

**LỊCH THI HỌC KỲ 2 - NĂM HỌC 2023-2024**

| STT | Mã HP    | TÊN HỌC PHẦN                   | KHÓA            | SỐ TC | SỐ SV | HT THI              | ĐVTC THI | THỜI LƯỢNG | NGÀY THI   | GIỜ THI | PHÒNG THI      |
|-----|----------|--------------------------------|-----------------|-------|-------|---------------------|----------|------------|------------|---------|----------------|
| 46  | 20CT3205 | Phân tích và thiết kế phần mềm | CTK45-PM        | 3.0   | 90    | Báo cáo (TL)        | CNTT     | 90 phút    | 12/06/2024 | 15g00   | A7.8           |
| 47  | 20CT2204 | Hệ điều hành                   | CTK46A          | 3.0   | 90    | Tự luận             | CNTT     | 90 phút    | 13/06/2024 | 07g30   | A27.01, A27.02 |
| 48  | 20CT2204 | Hệ điều hành                   | CTK46B          | 3.0   | 54    | Tự luận             | CNTT     | 90 phút    | 13/06/2024 | 07g30   | A27.03         |
| 49  | 20CT1203 | Đồ họa ứng dụng                | CTK47C          | 3.0   | 64    | Thi máy             | CNTT     | 90 phút    | 14/06/2024 | 07g30   | A24.1, TV1     |
| 50  | 20CT1203 | Đồ họa ứng dụng                | CTK47A          | 3.0   | 63    | Thi máy             | CNTT     | 90 phút    | 14/06/2024 | 09g30   | A24.1, TV1     |
| 51  | 20CT1203 | Đồ họa ứng dụng                | CTK47B, THK46SP | 3.0   | 61    | Thi máy             | CNTT     | 90 phút    | 14/06/2024 | 15g00   | A24.1, TV1     |
| 52  | 20CT3202 | Đồ án chuyên ngành             | CTK45           | 3.0   | 3     | BC Thực tập thực tế | CNTT     | 90 phút    | 17/06/2024 | 07g30   | A7.7           |
| 53  | 20CT3202 | Đồ án chuyên ngành             | CTK45-MMT       | 3.0   | 46    | BC Thực tập thực tế | CNTT     | 90 phút    | 17/06/2024 | 07g30   | A7.7           |
| 54  | 20CT3202 | Đồ án chuyên ngành             | CTK45-PM        | 3.0   | 85    | BC Thực tập thực tế | CNTT     | 90 phút    | 17/06/2024 | 07g30   | A7.8           |
| 55  | 20CT3202 | Đồ án chuyên ngành             | CTK45A          | 3.0   | 3     | BC Thực tập thực tế | CNTT     | 90 phút    | 17/06/2024 | 07g30   | A7.7           |
| 56  | 20CT3202 | Đồ án chuyên ngành             | CTK45B          | 3.0   | 5     | BC Thực tập thực tế | CNTT     | 90 phút    | 17/06/2024 | 07g30   | A7.7           |
| 57  | 20CT3204 | Tham quan thực tế              | CTK45-MMT       | 1.0   | 44    | BC Thực tập thực tế | CNTT     | 90 phút    | 17/06/2024 | 09g30   | A7.7           |

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÀ LẠT  
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**LỊCH THI HỌC KỲ 2 - NĂM HỌC 2023-2024**

| STT | Mã HP    | TÊN HỌC PHẦN      | KHÓA     | SỐ TC | SỐ SV | HT THI              | ĐVTC THI | THỜI LƯỢNG | NGÀY THI   | GIỜ THI | PHÒNG THI |
|-----|----------|-------------------|----------|-------|-------|---------------------|----------|------------|------------|---------|-----------|
| 58  | 20CT3204 | Tham quan thực tế | CTK45-PM | 1.0   | 82    | BC Thực tập thực tế | CNTT     | 90 phút    | 17/06/2024 | 09g30   | A7.8      |
| 59  | 20CT3204 | Tham quan thực tế | CTK45A   | 1.0   | 9     | BC Thực tập thực tế | CNTT     | 90 phút    | 17/06/2024 | 09g30   | A7.7      |
| 60  | 20CT3204 | Tham quan thực tế | CTK45B   | 1.0   | 7     | BC Thực tập thực tế | CNTT     | 90 phút    | 17/06/2024 | 09g30   | A7.7      |

Chú ý: Đánh số báo danh chỗ ngồi của sinh viên theo từng môn thi / từng ca thi

P. HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Lâm Đồng, ngày 25 tháng 03 năm 2024

TRƯỞNG KHOA

Mai Minh Nhật

Trần Đức Dũng

Trần Ngọc Như Khanh